

DACH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH LỚP 11
Năm học 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng 5 năm 2025 của Giám đốc Sở GDĐT)

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường/TT	Môn thi	Giải	Ghi chú
1	PHẠM NGÔ HOÀNG	ANH	15/04/2008	THPT Trần Kỳ Phong	Toán	KK	
2	NGUYỄN TẤN	BẢO	15/01/2008	THPT Trần Kỳ Phong	Toán	KK	
3	BÙI ĐỨC	HUY	17/05/2008	THPT Trần Kỳ Phong	Vật lí	KK	
4	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	12/05/2008	THPT Trần Kỳ Phong	Hoá học	Ba	
5	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	VŨ	04/08/2008	THPT Trần Kỳ Phong	Hoá học	KK	
6	NGUYỄN ĐỨC HỒNG	SƠN	07/11/2008	THPT Trần Kỳ Phong	Sinh học	Ba	
7	NGUYỄN MINH	KHA	19/10/2008	THPT Trần Kỳ Phong	Sinh học	Ba	
8	ĐẶNG BÌNH	THẠNH	27/07/2008	THPT Trần Kỳ Phong	Sinh học	KK	
9	DƯƠNG NGUYỄN KHÁNH	LINH	06/06/2009	THPT Trần Kỳ Phong	Ngữ văn	Ba	
10	NGUYỄN THUYỀN	TRANG	17/07/2008	THPT Trần Kỳ Phong	Ngữ văn	KK	
11	HỒ THỊ PHƯƠNG	LÊ	07/06/2008	THPT Trần Kỳ Phong	Lịch sử	Ba	
12	NGUYỄN XUÂN	TRÚC	14/11/2008	THPT Trần Kỳ Phong	Lịch sử	Ba	
13	ĐOÀN HỮU ÁNH	VÂN	24/04/2009	THPT Trần Kỳ Phong	Lịch sử	Ba	
14	LÊ NGỌC	ÁNH	02/11/2008	THPT Trần Kỳ Phong	Lịch sử	KK	
15	NGUYỄN VĂN	NAM	28/05/2008	THPT Trần Kỳ Phong	Lịch sử	KK	
16	LÊ THỊ MỸ	TÂN	19/05/2008	THPT Trần Kỳ Phong	Địa lí	Ba	
17	NGUYỄN THÀNH ANH	TUẤN	21/10/2009	THPT Trần Kỳ Phong	Địa lí	KK	
18	NGUYỄN CÔNG ANH	KHOA	24/01/2008	THPT Trần Kỳ Phong	Địa lí	KK	
19	ĐẶNG DUY	KHIÊM	08/05/2008	THPT Trần Kỳ Phong	Tiếng Anh	Nhi	
20	TẠ CÔNG	THIÊN	14/12/2009	THPT Trần Kỳ Phong	Tin học	KK	
21	NGUYỄN CHẤN	HUNG	11/10/2009	THPT Trần Kỳ Phong	Tin học	KK	
22	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	30/01/2008	THPT Bình Sơn	Toán	Nhi	
23	BÙI MINH	TRÍ	20/08/2008	THPT Bình Sơn	Toán	Nhi	
24	LÝ HỒ QUỐC	ĐẠT	17/07/2009	THPT Bình Sơn	Toán	Ba	
25	BÙI TẤN	NAM	18/08/2008	THPT Bình Sơn	Toán	Ba	
26	BÙI CHÂU	NGÂN	10/04/2008	THPT Bình Sơn	Toán	Ba	
27	PHẠM TẤN	THÀNH	23/09/2008	THPT Bình Sơn	Toán	Ba	
28	NGUYỄN DUY	KHA	04/06/2008	THPT Bình Sơn	Toán	KK	
29	NGÔ THANH	NĂNG	01/04/2008	THPT Bình Sơn	Toán	KK	
30	HÀ LÊ PHƯỚC	NHÂN	18/04/2008	THPT Bình Sơn	Toán	KK	
31	HUỲNH NHẬT	TIẾN	16/04/2008	THPT Bình Sơn	Toán	KK	
32	NGUYỄN THỊ MỸ	TRÀ	02/10/2008	THPT Bình Sơn	Toán	KK	
33	HUỲNH THANH	TRÚC	20/08/2008	THPT Bình Sơn	Toán	KK	
34	TRỊNH QUỐC	ĐẠT	09/12/2008	THPT Bình Sơn	Vật lí	Ba	
35	NGUYỄN HOÀNG	MINH	02/01/2008	THPT Bình Sơn	Vật lí	Ba	
36	VÕ HOÀNG LÊ	NA	17/05/2008	THPT Bình Sơn	Vật lí	Ba	
37	NGUYỄN TÀI	NGUYỄN	23/11/2008	THPT Bình Sơn	Vật lí	Ba	
38	LỘ THỊ THÙY	THƯ	12/06/2008	THPT Bình Sơn	Vật lí	Ba	
39	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	28/03/2008	THPT Bình Sơn	Vật lí	KK	
40	TRẦN HOÀNG	HUY	23/10/2008	THPT Bình Sơn	Vật lí	KK	
41	VÕ THỊ NHƯ	QUỲNH	10/06/2008	THPT Bình Sơn	Vật lí	KK	
42	NGUYỄN NHẬT	TIẾN	24/05/2008	THPT Bình Sơn	Vật lí	KK	
43	ĐỒNG TRINH	MOON	05/05/2008	THPT Bình Sơn	Hoá học	Ba	

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường/TT	Môn thi	Giải	Ghi chú
44	TRỊNH LÊ	NAM	15/06/2008	THPT Bình Sơn	Hoá học	Ba	
45	NGUYỄN QUANG	HUY	07/01/2008	THPT Bình Sơn	Hoá học	KK	
46	PHẠM HOÀNG	LINH	17/07/2008	THPT Bình Sơn	Hoá học	KK	
47	TRẦN NGÔ ÁI	NA	12/11/2008	THPT Bình Sơn	Hoá học	KK	
48	VŨ HOÀI	NAM	16/04/2008	THPT Bình Sơn	Hoá học	KK	
49	HUỲNH LÊ HÀ	NHI	27/12/2008	THPT Bình Sơn	Hoá học	KK	
50	TRẦN LÊ QUỲNH	NHƯ	27/01/2008	THPT Bình Sơn	Hoá học	KK	
51	NGUYỄN PHẠM QUỲNH	NHƯ	10/08/2008	THPT Bình Sơn	Hoá học	KK	
52	NGUYỄN THỊ MỸ	HẢI	12/01/2008	THPT Bình Sơn	Sinh học	Nhì	
53	NGUYỄN HẠ	VY	07/06/2008	THPT Bình Sơn	Sinh học	Nhì	
54	VÕ TRƯỞNG NHẬT	LINA	09/02/2008	THPT Bình Sơn	Sinh học	Ba	
55	PHẠM NGỌC HOÀI	BẢO	11/01/2008	THPT Bình Sơn	Sinh học	KK	
56	VÕ NGỌC BẢO	CHÂU	09/06/2008	THPT Bình Sơn	Sinh học	KK	
57	ĐẶNG TRẦN ANH	KHOA	01/01/2008	THPT Bình Sơn	Sinh học	KK	
58	PHẠM HỒNG	KHOA	05/08/2008	THPT Bình Sơn	Sinh học	KK	
59	VÕ VĂN	NHÂN	08/11/2008	THPT Bình Sơn	Sinh học	KK	
60	NGUYỄN THỊ UYÊN	NHI	30/07/2008	THPT Bình Sơn	Sinh học	KK	
61	HUỲNH THỊ MAI	NHƯ	09/03/2008	THPT Bình Sơn	Sinh học	KK	
62	HÀ THỊ MINH	CHÂU	06/02/2008	THPT Bình Sơn	Ngữ văn	Ba	
63	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	GIANG	15/06/2008	THPT Bình Sơn	Ngữ văn	Ba	
64	VŨ HÀ MAI	KHÔI	19/03/2008	THPT Bình Sơn	Ngữ văn	Ba	
65	PHẠM VÕ TÂM	MINH	23/05/2008	THPT Bình Sơn	Ngữ văn	Ba	
66	HUỲNH THỊ TRÀ	MY	23/03/2008	THPT Bình Sơn	Ngữ văn	Ba	
67	PHAN NGÔ KHẢ	MY	29/06/2008	THPT Bình Sơn	Ngữ văn	Ba	
68	PHẠM VÕ BẢO	TRÂN	13/03/2008	THPT Bình Sơn	Ngữ văn	Ba	
69	BÙI HOÀNG	HẢI	05/04/2008	THPT Bình Sơn	Ngữ văn	KK	
70	HUỲNH NGUYỄN BẢO	NHƯ	19/12/2008	THPT Bình Sơn	Ngữ văn	KK	
71	PHẠM TIỂU	QUỲNH	18/10/2008	THPT Bình Sơn	Ngữ văn	KK	
72	QUẢNG HỒNG	BẢO	29/09/2008	THPT Bình Sơn	Lịch sử	Nhì	
73	NGUYỄN ĐỖ QUỲNH	CHÂU	25/03/2008	THPT Bình Sơn	Lịch sử	KK	
74	NGUYỄN LÊ HÀ	MY	25/02/2008	THPT Bình Sơn	Lịch sử	KK	
75	ĐÌNH KIỀU	MY	26/05/2008	THPT Bình Sơn	Lịch sử	KK	
76	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	20/02/2008	THPT Bình Sơn	Lịch sử	KK	
77	NGUYỄN MẠNH	QUÁT	23/06/2008	THPT Bình Sơn	Lịch sử	KK	
78	BÙI BẢO	THY	04/12/2008	THPT Bình Sơn	Lịch sử	KK	
79	NGÔ THỊ XUÂN	YÊN	04/10/2008	THPT Bình Sơn	Lịch sử	KK	
80	NGUYỄN THỊ MỸ	CHÂU	26/10/2008	THPT Bình Sơn	Địa lí	Nhì	
81	NGUYỄN ANH	TUYẾN	14/10/2008	THPT Bình Sơn	Địa lí	Nhì	
82	NGUYỄN KHÁNH	HÂN	17/10/2008	THPT Bình Sơn	Địa lí	Ba	
83	HỒ KIM TỪ	HÂN	23/12/2008	THPT Bình Sơn	Địa lí	Ba	
84	TRƯỜNG THẢO	MY	06/08/2008	THPT Bình Sơn	Địa lí	Ba	
85	ĐỖ NGUYỄN VI	NA	18/05/2008	THPT Bình Sơn	Địa lí	Ba	
86	HUỲNH THỊ MINH	TUỆ	26/06/2008	THPT Bình Sơn	Địa lí	Ba	
87	BÙI THỊ NHƯ	HIẾU	14/01/2008	THPT Bình Sơn	Địa lí	KK	
88	ĐÌNH THỊ HỒNG	HƯỜNG	08/01/2008	THPT Bình Sơn	Địa lí	KK	
89	NGUYỄN THỊ	TRÚC	27/10/2008	THPT Bình Sơn	Địa lí	KK	
90	TRẦN ANH	KHOA	22/07/2008	THPT Bình Sơn	Tiếng Anh	Nhì	
91	PHÙNG BẢO	CHÂU	26/11/2008	THPT Bình Sơn	Tiếng Anh	Ba	
92	HUỲNH HẠNH	DUYÊN	18/05/2008	THPT Bình Sơn	Tiếng Anh	Ba	

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường/TT	Môn thi	Giải	Ghi chú
93	ĐÀO UYÊN	LINH	05/03/2008	THPT Bình Sơn	Tiếng Anh	Ba	
94	NGUYỄN THÙY	DUNG	25/02/2008	THPT Bình Sơn	Tiếng Anh	KK	
95	TRƯỜNG NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	04/12/2008	THPT Bình Sơn	Tiếng Anh	KK	
96	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	20/01/2008	THPT Bình Sơn	Tin học	Ba	
97	PHẠM VÕ	DUY	12/04/2008	THPT Bình Sơn	Tin học	KK	
98	TRẦN TRUNG	HOÀ	22/04/2008	THPT Bình Sơn	Tin học	KK	
99	NGUYỄN MINH	TRIẾT	25/06/2008	THPT Bình Sơn	Tin học	KK	
100	ĐỒNG THANH	HẢI	22/02/2009	THCS và THPT Vạn Tường	Toán	Ba	
101	NGUYỄN VĂN	KHANG	09/11/2008	THCS và THPT Vạn Tường	Vật lí	Ba	
102	ĐỒNG THỊ THU	NGA	10/01/2008	THCS và THPT Vạn Tường	Hoá học	KK	
103	VÕ DUY	LÂM	29/04/2008	THCS và THPT Vạn Tường	Hoá học	KK	
104	LÊ BẢO	HÂN	07/11/2009	THCS và THPT Vạn Tường	Ngữ văn	Ba	
105	NGUYỄN THỊ HẢI	HÒA	28/07/2009	THCS và THPT Vạn Tường	Ngữ văn	Ba	
106	PHAN THỊ THANH	NHÂN	12/04/2008	THCS và THPT Vạn Tường	Ngữ văn	KK	
107	TRƯỜNG HOÀNG NHẬT	LINH	04/09/2009	THCS và THPT Vạn Tường	Lịch sử	Ba	
108	VÕ THỊ QUỲNH	NHƯ	17/07/2008	THCS và THPT Vạn Tường	Lịch sử	Ba	
109	NGUYỄN TRƯỜNG DUY	NHẤT	10/11/2008	THCS và THPT Vạn Tường	Lịch sử	KK	
110	PHAN MAI BẢO	NGỌC	20/10/2008	THCS và THPT Vạn Tường	Lịch sử	KK	
111	NGUYỄN HIẾU	HÀ	09/11/2009	THCS và THPT Vạn Tường	Lịch sử	KK	
112	BÙI THỊ KIM	NGÂN	06/05/2008	THCS và THPT Vạn Tường	Lịch sử	KK	
113	NGUYỄN THỊ HỒNG	MINH	20/07/2008	THCS và THPT Vạn Tường	Địa lí	Ba	
114	PHAN LÊ NHƯ	HUỆ	28/02/2009	THCS và THPT Vạn Tường	Địa lí	KK	
115	ĐINH HẠNH MINH	NHƯ	12/11/2008	THCS và THPT Vạn Tường	Địa lí	KK	
116	NGUYỄN VÂN	ANH	28/06/2008	THCS và THPT Vạn Tường	Địa lí	KK	
117	NGÔ VÕ ANH	THƯ	16/11/2008	THCS và THPT Vạn Tường	Địa lí	KK	
118	PHẠM NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	02/10/2008	THCS và THPT Vạn Tường	Địa lí	KK	
119	HUỲNH THỊ	TRINH	26/04/2008	THCS và THPT Vạn Tường	Tiếng Anh	Ba	
120	PHẠM KIỀU	MY	06/04/2008	THCS và THPT Vạn Tường	Tiếng Anh	KK	
121	NGUYỄN ĐẮC	HUY	10/04/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Toán	Ba	
122	LÊ ĐĂNG	TÚ	05/11/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Toán	Ba	
123	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	25/05/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Toán	KK	
124	HUỲNH NHẬT	VỸ	15/08/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Toán	KK	
125	TRƯỜNG ĐÌNH	HUY	29/02/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Toán	KK	
126	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	14/07/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Toán	KK	
127	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	23/06/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Vật lí	Nhất	
128	NGUYỄN NHẬT	KHA	05/09/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Vật lí	Nhất	
129	PHẠM THÀNH	LONG	01/12/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Vật lí	Nhì	
130	MAI HOÀNG ANH	NHẤT	20/02/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Vật lí	Nhì	
131	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	09/12/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Vật lí	Nhì	
132	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	24/02/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Vật lí	Ba	
133	VÕ THỊ NGỌC	HÂN	06/01/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Vật lí	Ba	
134	NGUYỄN GIA	BẢO	03/10/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Vật lí	Ba	
135	ĐẶNG BẢO	TRÂN	13/04/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Vật lí	Ba	
136	PHẠM DƯƠNG THÚY	HẠNH	02/01/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Vật lí	Ba	
137	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	06/06/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Vật lí	KK	
138	PHẠM NHƯ	QUỲNH	06/06/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Vật lí	KK	
139	NGUYỄN THỤY THIÊN	HẰNG	09/10/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Vật lí	KK	
140	ĐOÀN CÔNG THIÊN	NHÂN	24/12/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Vật lí	KK	
141	CHẾ ĐIỂM	LY	04/12/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Hoá học	Nhất	

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường/TT	Môn thi	Giải	Ghi chú
142	VUÔNG NGUYỄN CẨM	TRINH	28/03/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Hoá học	Nhất	
143	BÙI THỊ YẾN	NHI	10/01/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Hoá học	Nhì	
144	HUỲNH TRẦN GIA	BẢO	11/12/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Hoá học	Ba	
145	NGUYỄN NGỌC THANH	NGÂN	17/01/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Hoá học	Ba	
146	NGUYỄN BÁ	NHÂN	11/10/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Hoá học	Ba	
147	NGUYỄN THỊ CẨM	GIANG	03/11/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Hoá học	Ba	
148	NGUYỄN THÚY	KIỀU	28/04/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Hoá học	Ba	
149	BÙI THỊ PHƯƠNG	LINH	16/12/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Hoá học	Ba	
150	TRẦN XUÂN AN	NHIÊN	02/09/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Hoá học	Ba	
151	NGUYỄN MINH	HUỆ	17/08/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Hoá học	KK	
152	NGUYỄN THANH	BẢO	03/10/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Hoá học	KK	
153	HUỲNH MINH	KHÁNH	12/07/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Hoá học	KK	
154	NGUYỄN THÙY	TRANG	06/05/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Hoá học	KK	
155	PHẠM NGUYỄN AN	NHIÊN	13/02/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Sinh học	Ba	
156	NGUYỄN CÁT	TUÔNG	11/12/2007	THPT Võ Nguyên Giáp	Sinh học	KK	
157	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	11/03/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Sinh học	KK	
158	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM	27/02/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Ngữ văn	Nhất	
159	LÊ MỸ	ANH	17/08/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Ngữ văn	Nhất	
160	MAI HÀ LY	NA	27/07/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Ngữ văn	Nhì	
161	LÊ THỊ HỒNG	PHÚ	31/01/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Ngữ văn	Nhì	
162	TRỊNH THỊ MAI	PHƯƠNG	12/01/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Ngữ văn	Ba	
163	VÕ BẢO	TRÂN	30/08/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Ngữ văn	Ba	
164	TRƯỜNG VÕ HOÀNG	OANH	06/10/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Ngữ văn	Ba	
165	NGUYỄN LAN	ANH	04/05/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Ngữ văn	Ba	
166	LÊ ANH HOÀNG	THUYỀN	04/06/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Ngữ văn	Ba	
167	ĐÀO THỊ QUỲNH	GIANG	28/08/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Ngữ văn	KK	
168	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	06/02/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Ngữ văn	KK	
169	BẠCH KHÁNH	ĐOAN	02/12/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Lịch sử	Ba	
170	NGUYỄN NGỌC ANH	KHOA	29/07/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Lịch sử	Ba	
171	BÙI THỊ CẨM	LY	29/05/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Lịch sử	Ba	
172	NGUYỄN THỊ THU	NHƯ	08/10/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Lịch sử	KK	
173	BẠCH PHÁT	LỘC	21/07/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Lịch sử	KK	
174	CAO THỊ MINH	PHƯƠNG	26/05/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Lịch sử	KK	
175	LÊ BẢO	TRÂM	17/05/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Lịch sử	KK	
176	LƯU VĂN	LỘC	16/04/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Lịch sử	KK	
177	ĐINH THỊ MỸ	HẠNH	16/03/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Địa lí	Ba	
178	NGUYỄN NỮ GIA	HÂN	14/12/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Địa lí	Ba	
179	NGUYỄN VÕ THANH KIỀU	VY	21/02/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Địa lí	KK	
180	NGUYỄN HÀN KỲ	PHƯƠNG	03/12/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Địa lí	KK	
181	ĐỖ NGUYỄN HOÀNG	NHẬT	13/09/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Tiếng Anh	Ba	
182	TRẦN THỊ KIỀU	NGA	15/02/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Tiếng Anh	Ba	
183	TRẦN THỊ NHẬT	HUYỀN	29/03/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Tiếng Anh	Ba	
184	NGUYỄN MINH CẨM	TÚ	18/12/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Tiếng Anh	Ba	
185	TRẦN BẢO	TRÂN	13/12/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Tiếng Anh	Ba	
186	VÕ MINH	NGUYỄN	23/03/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Tiếng Anh	Ba	
187	HUỲNH LỆ	QUYÊN	24/04/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Tiếng Anh	KK	
188	PHAN THỊ THIÊN	THANH	11/01/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Tiếng Anh	KK	
189	VÕ HOÀNG	QUÂN	05/07/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Tiếng Anh	KK	
190	LÊ NGUYỄN TRÀ	MY	10/07/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Tiếng Anh	KK	

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường/TT	Môn thi	Giải	Ghi chú
191	PHAN THỊ THANH	TUYỀN	25/09/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Tiếng Anh	KK	
192	TRẦN MAI	PHƯƠNG	02/10/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Tiếng Anh	KK	
193	ĐỖ MINH	QUÂN	18/09/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Tin học	KK	
194	TỪ THỊ	DUYÊN	12/01/2008	THPT Võ Nguyên Giáp	Tin học	KK	
195	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯỜNG	17/11/2008	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Ngữ văn	Nhất	
196	TRƯỜNG THỊ HẠ	MY	01/03/2008	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Ngữ văn	Nhất	
197	NGUYỄN TRƯỜNG CHÍ	ĐOAN	14/06/2008	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Ngữ văn	Nhì	
198	NGUYỄN TRÀ MY	NA	08/08/2008	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Ngữ văn	Nhì	
199	DUƠNG NỮ HUỖNH	NHƯ	29/10/2008	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Ngữ văn	Ba	
200	NGUYỄN VIẾT GIAO	LINH	14/11/2008	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Ngữ văn	KK	
201	VÕ THỊ BÍCH	NGUYỄN	25/05/2008	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Lịch sử	Nhất	
202	ĐỖ NGỌC ANH	THỨ	28/11/2008	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Lịch sử	Nhất	
203	ĐỖ BÙI NGỌC	ÁNH	26/06/2008	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Lịch sử	Nhì	
204	NGUYỄN QUÝ ANH	TUẤN	03/11/2008	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Lịch sử	Nhì	
205	LÊ CAO SƠN	CUÔNG	23/03/2008	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Lịch sử	Ba	
206	TRẦN LÊ	ĐUÔN	26/09/2008	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Lịch sử	Ba	
207	HOÀNG MINH	PHÚ	13/10/2008	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Lịch sử	KK	
208	PHẠM LÊ ÁNH	TUYẾT	06/10/2008	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Lịch sử	KK	
209	VÕ NGUYỄN THÀNH	TÀI	28/12/2008	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Địa lí	Nhì	
210	PHAN HỮU	TIẾN	10/03/2008	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Địa lí	Ba	
211	HUỖNH THỊ ANH	THỨ	11/11/2008	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Địa lí	KK	
212	ĐINH KIM HOÀNG	TRINH	05/10/2008	THPT Huỳnh Thúc Kháng	Địa lí	KK	
213	HUỖNH THỊ MỸ	DUYÊN	23/06/2008	THPT Ba Gia	Toán	Nhì	
214	VÕ HỒNG	SƠN	16/08/2008	THPT Ba Gia	Toán	KK	
215	NGUYỄN CHÂU	TIẾN	12/09/2008	THPT Ba Gia	Toán	KK	
216	LÊ THỊ YẾN	VY	01/01/2008	THPT Ba Gia	Toán	KK	
217	LÊ NGUYỄN HỮU	ĐANG	25/09/2008	THPT Ba Gia	Vật lí	Nhì	
218	ĐÀO TẤN	PHÁT	13/10/2008	THPT Ba Gia	Vật lí	KK	
219	LÊ QUANG	TRÌNH	16/04/2008	THPT Ba Gia	Vật lí	KK	
220	NGUYỄN TRỌNG	HIỂN	02/04/2008	THPT Ba Gia	Hoá học	Ba	
221	PHẠM TẠ THẢO	NGUYỄN	30/03/2008	THPT Ba Gia	Sinh học	Ba	
222	ĐỖ THỊ THÙY	DUYÊN	15/02/2008	THPT Ba Gia	Sinh học	KK	
223	PHẠM VIỆT	HẢO	17/05/2008	THPT Ba Gia	Sinh học	KK	
224	ĐÀM QUỐC	THĂNG	23/03/2009	THPT Ba Gia	Sinh học	KK	
225	NGUYỄN PHẠM ĐĂNG	THỨ	07/12/2008	THPT Ba Gia	Ngữ văn	Ba	
226	LÊ THỊ VI	NA	06/12/2008	THPT Ba Gia	Ngữ văn	Ba	
227	HUỖNH TẠ MINH	CHÂU	12/05/2008	THPT Ba Gia	Ngữ văn	Ba	
228	NGUYỄN THỊ CẨM	HÀNG	09/01/2008	THPT Ba Gia	Ngữ văn	KK	
229	LÊ THẢO	NGUYỄN	14/05/2008	THPT Ba Gia	Ngữ văn	KK	
230	PHAN NỮ MY	NA	05/09/2009	THPT Ba Gia	Lịch sử	Ba	
231	NGUYỄN TRẦN KHẢI	NGUYỄN	16/06/2008	THPT Ba Gia	Lịch sử	KK	
232	NGUYỄN THỊ THANH	VỊ	14/11/2008	THPT Ba Gia	Địa lí	Nhì	
233	NGUYỄN THỊ QUỲNH	DUYÊN	19/10/2008	THPT Ba Gia	Địa lí	Nhì	
234	ĐỖ THỊ THÚY	PHƯỢNG	10/12/2008	THPT Ba Gia	Địa lí	KK	
235	NGUYỄN LÊ ĐIỂM	TRÚC	10/12/2008	THPT Ba Gia	Địa lí	KK	
236	TÔN THỊ QUỲNH	ANH	29/10/2008	THPT Ba Gia	Địa lí	KK	
237	TRƯỜNG HẠ XUÂN	UYÊN	14/05/2008	THPT Ba Gia	Địa lí	KK	
238	HUỖNH THANH	TRÚC	08/07/2008	THPT Ba Gia	Địa lí	KK	
239	NGUYỄN THỊ BẢO	YÊN	30/09/2009	THPT Ba Gia	Địa lí	KK	

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường/TT	Môn thi	Giải	Ghi chú
240	HỒ THỊ YẾN	NHI	15/09/2008	THPT Ba Gia	Địa lí	KK	
241	BÙI HỒNG	HẢI	27/09/2008	THPT Ba Gia	Tiếng Anh	Ba	
242	CHUNG THẢO	MY	28/07/2009	THPT Ba Gia	Tiếng Anh	KK	
243	VÕ THỊ HÀ	TIÊN	21/04/2009	THPT Ba Gia	Tiếng Anh	KK	
244	LÊ QUỐC	CHÁNH	23/08/2008	THPT Ba Gia	Tin học	KK	
245	PHAN QUỐC	TRUNG	29/10/2009	THPT Ba Gia	Tin học	KK	
246	PHẠM THANH	TRỌNG	01/05/2008	THPT Sơn Mỹ	Toán	KK	
247	PHẠM PHƯƠNG	THÚY	03/05/2008	THPT Sơn Mỹ	Ngữ văn	KK	
248	TRẦN MỸ THỊ NHƯ	MÃI	23/04/2008	THPT Sơn Mỹ	Lịch sử	Ba	
249	TRẦN CAO THẢO	UYÊN	13/06/2008	THPT Sơn Mỹ	Lịch sử	Ba	
250	TRƯỜNG VÕ NGỌC	HUYỀN	21/07/2008	THPT Sơn Mỹ	Lịch sử	KK	
251	PHAN THỊ	QUYÊN	16/03/2008	THPT Sơn Mỹ	Lịch sử	KK	
252	PHẠM THỊ XUÂN	DIỆU	28/10/2008	THPT Sơn Mỹ	Lịch sử	KK	
253	NGUYỄN TẤN	HUNG	27/07/2008	THPT Sơn Mỹ	Lịch sử	KK	
254	VÕ THỊ	TRÂM	12/08/2008	THPT Sơn Mỹ	Địa lí	KK	
255	TRƯỜNG HÀ	GIANG	28/09/2008	THPT Sơn Mỹ	Địa lí	KK	
256	ĐỖ MINH	KHUÊ	19/10/2008	THPT Sơn Mỹ	Tiếng Anh	Ba	
257	NGÔ BÁ	TÙNG	15/03/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	Nhất	
258	NGUYỄN NHẤT MINH	QUÂN	09/09/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	Nhì	
259	ĐẶNG NGUYỄN NGUYỄN	MINH	03/01/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	Nhì	
260	NGUYỄN QUANG	DŨNG	17/07/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	Nhì	
261	VŨ THIÊN	TUẤN	26/04/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	Nhì	
262	NGÔ MINH	THIỆN	31/12/2007	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	Nhì	
263	TRẦN MINH	QUÂN	12/03/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	Nhì	
264	NGUYỄN GIA	HÂN	29/08/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	Nhì	
265	LÊ XUÂN	ĐẠI	07/01/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	Ba	
266	NGUYỄN GIA	KHÁNH	01/01/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	Ba	
267	ĐẶNG HOÀNG	NHÂN	20/08/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	Ba	
268	TRẦN NGUYỄN TIẾN	TRƯỜNG	02/07/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	Ba	
269	ĐẶNG MINH	CUÔNG	28/10/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	Ba	
270	ĐỖ THẾ	BÌNH	28/09/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	Ba	
271	PHẠM KHẢI	NGUYỄN	27/01/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	Ba	
272	PHẠM THIÊN	THÀNH	16/06/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	Ba	
273	ĐẶNG BÁ	DUY	24/09/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	Ba	
274	TRẦN CÔNG	KHOA	24/01/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	Ba	
275	HUỲNH ANH	KHẢI	08/08/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	Ba	
276	VÕ THÀNH	HUY	09/03/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	Ba	
277	LÊ QUANG MINH	KHÔI	31/01/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	KK	
278	ĐÀO YẾN	CHI	07/04/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	KK	
279	NGUYỄN LÊ GIA	HUY	03/06/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	KK	
280	ĐỖ HUỲNH TRÚC	QUYÊN	31/03/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	KK	
281	NGUYỄN THÀNH	DANH	27/04/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	KK	
282	NGUYỄN HUỲNH PHÚC	DUY	17/08/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	KK	
283	NGUYỄN NGỌC BẢO	UYÊN	31/01/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Toán	KK	
284	TRƯỜNG THÀNH	NGUYỄN	25/11/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Vật lí	Nhất	
285	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	30/12/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Vật lí	Nhì	
286	NGUYỄN MINH	HIỂN	19/04/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Vật lí	Nhì	
287	ĐỖ TRỌNG	ĐẠT	09/12/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Vật lí	Nhì	
288	VÕ HOÀNG	NHÚT	01/10/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Vật lí	Nhì	

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường/TT	Môn thi	Giải	Ghi chú
289	BÙI MINH	TUỆ	28/01/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Vật lí	Nhì	
290	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	06/01/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Vật lí	Nhì	
291	TRẦN QUANG	KHANH	03/06/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Vật lí	Nhì	
292	PHAN LÊ THANH	TÚ	11/06/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Vật lí	Nhì	
293	NGUYỄN HOÀNG	THỊNH	25/09/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Vật lí	Nhì	
294	TRẦN QUỐC	BẢO	02/10/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Vật lí	Ba	
295	NGUYỄN QUANG	DUY	13/07/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Vật lí	Ba	
296	PHẠM TRUNG	PHONG	18/07/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Vật lí	Ba	
297	LÊ PHÚ	KHÁNH	20/07/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Vật lí	Ba	
298	NGUYỄN TẤN	BÁCH	28/12/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Vật lí	Ba	
299	TRẦN ĐẶNG THANH	TUYỀN	18/07/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Vật lí	Ba	
300	PHẠM LÊ MINH	TUỆ	17/01/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Vật lí	Ba	
301	NGUYỄN THANH	VŨ	21/10/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Vật lí	KK	
302	TRẦN HOÀNG MẠNH	CUÔNG	28/02/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Vật lí	KK	
303	LÊ TUẤN	DŨNG	01/01/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Vật lí	KK	
304	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	23/02/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Vật lí	KK	
305	NGUYỄN NGỌC	DUY	25/04/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	Nhất	
306	HOÀNG VŨ NGỌC	THÀNH	22/10/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	Nhì	
307	VÕ TẤN	ĐẠT	20/04/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	Nhì	
308	PHẠM HOÀNG	DUYÊN	09/11/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	Nhì	
309	NGUYỄN TRÀ	MY	29/08/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	Nhì	
310	NGUYỄN HOÀNG	NHI	20/09/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	Nhì	
311	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	25/08/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	Nhì	
312	NGUYỄN PHÚC GIA	KIỆT	07/05/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	Ba	
313	NGUYỄN QUỐC	BẢO	21/01/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	Ba	
314	VÕ HUỲNH DIỄM	MY	06/04/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	Ba	
315	NGUYỄN THÀNH	KHOA	29/03/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	Ba	
316	NGUYỄN NGỌC BẢO	CHÂU	01/03/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	Ba	
317	HỒ NGUYỄN	KHANG	24/08/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	Ba	
318	TẠ GIA TUẤN	MINH	12/07/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	Ba	
319	ĐÀO HOÀNG	GIANG	12/10/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	Ba	
320	LŨNGỌC NHƯ	QUỲNH	23/12/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	Ba	
321	VÕ ĐOÀN ÁNH	DƯƠNG	31/01/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	Ba	
322	HUỲNH TUẤN	TRÍ	06/08/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	Ba	
323	PHẠM HOÀNG	SÂM	05/01/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	Ba	
324	LÊ NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	04/04/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	KK	
325	THÁI VIỆT	HOÀNG	20/05/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	KK	
326	PHẠM KHÁNH	HÙNG	28/08/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	KK	
327	TRẦN ANH	KHOA	28/03/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	KK	
328	PHÙNG MINH	KHANG	09/04/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	KK	
329	PHẠM BÁ	KHIÊM	08/07/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Hoá học	KK	
330	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	22/08/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Nhất	
331	PHAN ĐÌNH ĐẠI	TÍN	25/01/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Nhất	
332	TRẦN THỊ THẢO	MY	16/11/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Nhất	
333	NGUYỄN PHÚC	HUNG	09/06/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Nhì	
334	LÊ THÀNH THIÊN	PHÚC	24/07/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Nhì	
335	VĂN TẤN	ĐẠT	15/11/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Nhì	
336	PHẠM NGUYỄN ANH	HOÀNG	23/09/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Nhì	
337	NGUYỄN VIỆT	HUY	16/01/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Nhì	

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường/TT	Môn thi	Giải	Ghi chú
338	NGUYỄN TRẦN BẢO	DUY	05/12/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Nhì	
339	NGUYỄN MINH	HUY	29/04/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Nhì	
340	VÕ THỊ NGỌC	TÂM	04/04/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Nhì	
341	TRỊNH XUÂN	ĐÀO	05/06/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Nhì	
342	VÕ VŨ GIA	HÂN	13/02/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Ba	
343	NGUYỄN THÁI VÂN	NHI	30/10/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Ba	
344	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	08/02/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Ba	
345	NGUYỄN MẬU	ÂN	19/04/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Ba	
346	TRƯỜNG QUANG	KIÊN	08/08/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Ba	
347	TRỊNH MINH	NHẬT	12/04/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Ba	
348	PHẠM CÔNG HOÀNG	NHẬT	09/11/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Ba	
349	VÕ THANH	MAI	27/10/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Ba	
350	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	02/03/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Ba	
351	NGUYỄN LÊ NHẬT	QUYÊN	13/07/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Ba	
352	ĐOÀN NGÂN	CHI	23/10/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Ba	
353	LÊ TRẦN HIẾU	NGÂN	01/03/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Ba	
354	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	25/01/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Ba	
355	LÊ ĐẶNG THANH	HÀ	18/09/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	Ba	
356	PHAN TUYẾT ANH	TÚ	14/06/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	KK	
357	ĐẶNG TRẦN KIẾN	HUY	13/05/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Sinh học	KK	
358	NGUYỄN BẢO	NGÂN	05/03/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Ngữ văn	Nhất	
359	BÙI LÊ BẢO	NGỌC	11/10/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Ngữ văn	Nhất	
360	TRANG NGỌC MINH	UYÊN	06/03/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Ngữ văn	Nhất	
361	TRẦN MAI	HIẾU	17/01/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Ngữ văn	Nhì	
362	NGUYỄN VÕ MINH	HẰNG	13/04/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Ngữ văn	Nhì	
363	TRƯỜNG HOÀNG	NAM	14/03/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Ngữ văn	Nhì	
364	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRẦN	28/06/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Ngữ văn	Nhì	
365	TRẦN BÁ	AN	12/05/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Ngữ văn	Nhì	
366	PHẠM KHÁNH	NGÂN	06/12/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Ngữ văn	Nhì	
367	NGUYỄN NGỌC TRÚC	LÂM	30/05/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Ngữ văn	Nhì	
368	PHAN THỊ THẢO	NHI	28/09/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Ngữ văn	Nhì	
369	NGUYỄN THÙY	TRANG	21/01/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Ngữ văn	Ba	
370	NGUYỄN THÁI HOÀNG	NA	26/01/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Ngữ văn	Ba	
371	NGUYỄN AN	NHIÊN	01/06/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Ngữ văn	Ba	
372	LÊ THẢO	TRANG	18/09/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Ngữ văn	Ba	
373	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	22/06/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Ngữ văn	KK	
374	NGUYỄN NGỌC TÚ	QUỲNH	01/10/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Ngữ văn	KK	
375	NGUYỄN HÀ	KHANH	26/08/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Ngữ văn	KK	
376	ĐẶNG ANH TÂM	NHIÊN	04/09/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Ngữ văn	KK	
377	TRẦN YẾN	NHI	17/08/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Ngữ văn	KK	
378	VŨ TÔN Ý	NHƯ	17/08/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Ngữ văn	KK	
379	NGUYỄN MINH BẢO	TRẦN	30/03/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Ngữ văn	KK	
380	NGUYỄN THỊ PHÚC	HẬU	09/04/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Ngữ văn	KK	
381	NGUYỄN THÙY	NHI	09/10/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Ngữ văn	KK	
382	TRỊNH THẢO	NGUYỄN	03/12/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	Nhất	
383	ĐẶNG THỊ NHƯ	QUỲNH	21/04/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	Nhất	
384	NGUYỄN LÝ PHƯƠNG	THÚY	23/12/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	Nhất	
385	LÊ TRỌNG ANH	KHOA	27/11/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	Nhì	
386	NGUYỄN	HẢO	23/03/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	Nhì	

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường/TT	Môn thi	Giải	Ghi chú
387	ĐINH HỒNG	THY	18/07/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	Nhì	
388	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	22/02/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	Ba	
389	NGUYỄN NGỌC TUẤN	HUNG	30/09/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	Ba	
390	LÊ TUẤN	ANH	07/10/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	Ba	
391	ĐOÀN MẠNH	TÚ	21/05/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	Ba	
392	BÙI THỊ	THIỆT	10/01/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	Ba	
393	PHAN DƯƠNG	KHÔI	02/05/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	Ba	
394	TRẦN NGUYỄN TÂM	ANH	06/10/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	Ba	
395	VÕ LÊ KIM	NGÂN	09/01/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	Ba	
396	VÕ SÔNG	GIANG	23/04/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	Ba	
397	NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG	SƠN	02/09/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	Ba	
398	LÊ MINH	KHOA	01/10/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	Ba	
399	LÊ HƯƠNG	GIANG	03/01/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	Ba	
400	TRƯỜNG NGỌC ANH	ĐỨC	25/05/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	KK	
401	LỮ DIỆU	LINH	08/10/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	KK	
402	PHẠM QUỲNH	THY	27/11/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	KK	
403	NGUYỄN NHẬT	QUYÊN	22/12/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	KK	
404	VŨ HOÀNG TỔ	NGA	30/05/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	KK	
405	NGUYỄN VŨ BẢO	NGỌC	23/08/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	KK	
406	TRẦN THÙY	GIANG	07/11/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	KK	
407	DƯƠNG NGỌC THANH	TUYỀN	02/07/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	KK	
408	THÁI NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	06/04/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Lịch sử	KK	
409	NGUYỄN CHÍ	THÔNG	10/10/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Địa lí	Nhất	
410	LÊ NGUYỄN ANH	THU	01/08/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Địa lí	Nhất	
411	BÙI QUỐC	THÁI	20/09/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Địa lí	Nhất	
412	NGUYỄN DIỄM	QUỲNH	13/11/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Địa lí	Nhì	
413	NGUYỄN THỊ THẠCH	THẢO	28/04/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Địa lí	Nhì	
414	TRẦN HỮU	TRÍ	23/09/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Địa lí	Nhì	
415	ĐINH THỊ TRÂM	ANH	19/02/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Địa lí	Nhì	
416	NGUYỄN MINH	THÙY	13/09/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Địa lí	Nhì	
417	NGUYỄN VÕ XUÂN	DIỆU	24/10/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Địa lí	Nhì	
418	TRẦN VŨ PHÚC	ĐẠT	25/02/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Địa lí	Nhì	
419	BÙI THANH	THIÊN	19/11/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Địa lí	Nhì	
420	HỒ NGUYỄN THANH	TÚ	19/03/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Địa lí	Nhì	
421	HỒ THANH	THẢO	08/01/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Địa lí	Nhì	
422	HUỲNH THỊ MINH	TUỆ	28/03/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Địa lí	Nhì	
423	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	23/12/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Địa lí	Ba	
424	HỒ ANH	TÚ	28/04/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Địa lí	Ba	
425	TRẦN BÙI HẠNH	THẢO	24/04/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Địa lí	Ba	
426	VÕ THU	TRÚC	07/04/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Địa lí	Ba	
427	VÕ NGUYỄN THỊ ANH	THU	11/05/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Địa lí	Ba	
428	LÊ THỊ THU	NGÂN	22/06/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Địa lí	KK	
429	VÕ LƯU BẢO	NGÂN	26/03/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Địa lí	KK	
430	LÊ NGUYỄN ANH	THU	08/09/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Địa lí	KK	
431	NGUYỄN TRẦN DIỆP	ANH	17/06/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Địa lí	KK	
432	NGUYỄN PHẠM GIA	KHANG	23/12/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Nhất	
433	LÊ NGUYỄN HỮU	NGÂN	24/11/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Nhất	
434	VÕ NGỌC KHÁNH	LINH	29/04/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Nhất	
435	ĐẶNG THỊ NGỌC	HUYỀN	16/12/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Nhất	

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường/TT	Môn thi	Giải	Ghi chú
436	NGUYỄN MỸ	DUYÊN	20/06/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Nhì	
437	HÀ HOÀNG TRÀ	MY	06/09/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Nhì	
438	ĐẶNG GIA BẢO	CHÂU	18/11/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Nhì	
439	ĐẶNG NHƯ	Ý	24/10/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Nhì	
440	TÔ THÙY KHÁNH	PHƯƠNG	20/01/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Nhì	
441	PHẠM HOÀNG THẢO	MY	06/07/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Nhì	
442	ĐỒNG NỮ MINH	CHÂU	23/02/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Nhì	
443	LÊ NGỌC TRÀ	MY	15/06/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Nhì	
444	VÕ HOÀNG MAI	KHANH	15/09/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Nhì	
445	BÙI NGUYỄN ANH	PHÚC	24/10/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Nhì	
446	BÙI LÊ ÁNH	CHÂU	27/03/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Nhì	
447	HỒ VŨ NHẬT	LAM	11/05/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Ba	
448	NGUYỄN NGỌC MINH	ANH	08/09/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Ba	
449	PHẠM DOÃN VÂN	QUỲNH	20/11/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Ba	
450	PHẠM VŨ LINH	ĐAN	31/01/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Ba	
451	NGUYỄN NHẬT	MINH	30/07/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Ba	
452	HUỲNH THỊ BÍCH	TRÂM	15/03/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Ba	
453	PHAN THÁI	HÀ	28/09/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Ba	
454	VÕ HOÀNG HIẾU	NGUYỄN	04/07/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Ba	
455	TẠ THỊ BẢO	NGỌC	28/07/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Ba	
456	NGUYỄN THẾ	PHONG	10/11/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Ba	
457	NGUYỄN ĐÌNH TOÀN	PHÚC	29/03/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Ba	
458	LÊ GIA	HUY	21/07/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Ba	
459	LÊ NGUYỆT	MINH	27/07/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	Ba	
460	BÙI GIA	HÂN	01/06/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tiếng Anh	KK	
461	HUỲNH MINH	TRIẾT	17/01/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	Nhất	
462	CAO CHÍ	HOÀNG	10/12/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	Nhất	
463	PHAN MINH	HIẾU	14/09/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	Nhì	
464	VŨ QUANG	SÁNG	26/06/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	Nhì	
465	HUỲNH QUỐC	LUẬT	27/05/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	Nhì	
466	PHAN ĐỖ BÁ	NHỰT	17/06/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	Nhì	
467	PHAN THẾ	ĐAN	12/04/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	Ba	
468	LÊ VŨ	MINH	01/11/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	Ba	
469	LÊ DUY	THÀNH	15/06/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	Ba	
470	ĐỖ HỮU	KHÔI	16/05/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	Ba	
471	NGUYỄN AN	KHANG	30/10/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	Ba	
472	TRƯỜNG GIA	BẢO	31/05/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	Ba	
473	NGUYỄN NGỌC	PHÚ	10/01/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	Ba	
474	PHAN LÊ BÁ	KIỆT	24/11/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	Ba	
475	ĐẶNG NGUYỄN ANH	KHOA	17/08/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	Ba	
476	PHAN MAI MINH	BẢO	16/10/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	Ba	
477	LÊ CÔNG	ẤN	09/10/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	Ba	
478	LÊ HOÀNG MINH	ĐỨC	10/06/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	Ba	
479	NGUYỄN THỊ TUỆ	KHANH	30/11/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	Ba	
480	LƯƠNG NGUYỄN	KHOA	12/05/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	Ba	
481	LƯU TRỌNG	KHÔI	05/10/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	KK	
482	TRẦN TRUNG CHÍ	NHÂN	10/09/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	KK	
483	TRƯỜNG THỊ YẾN	VY	11/11/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	KK	
484	PHẠM TUỒNG	ANH	23/10/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	KK	

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường/TT	Môn thi	Giải	Ghi chú
485	NGUYỄN BÁ	THANH	30/03/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	KK	
486	LÊ NGUYỄN NGUYỄN	KHANG	28/11/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	KK	
487	NGUYỄN NGUYỄN	CHƯƠNG	25/04/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	KK	
488	TRẦN VŨ THÀNH	ĐẠT	30/01/2008	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	KK	
489	VŨ THÀNH	NHÂN	23/02/2009	THPT chuyên Lê Khiết	Tin học	KK	
490	PHẠM QUANG	TIẾN	15/09/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Toán	Nhì	
491	PHẠM VIỆT	VŨƠNG	11/02/2009	THPT Trần Quốc Tuấn	Toán	Nhì	
492	PHAN THỊ TRÀ	MY	15/02/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Toán	Nhì	
493	HỒ THÀNH	ĐẠT	07/01/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Toán	Ba	
494	PHAN QUANG KHÔI	NGUYỄN	01/12/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Toán	Ba	
495	PHẠM ĐĂNG	KHOA	22/06/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Toán	Ba	
496	BÙI TRẦN GIA	NHƯ	23/08/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Toán	Ba	
497	CAO ĐỨC	PHÁT	04/10/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Toán	KK	
498	VŨ LÊ TUÔNG	VY	17/08/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Toán	KK	
499	TRẦN TUẤN	KHA	31/07/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Toán	KK	
500	ĐỖ KHÔI	NGUYỄN	10/11/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Toán	KK	
501	TRƯỜNG THỊ THU	HIỀN	06/10/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Toán	KK	
502	NGUYỄN CÔNG	HUÂN	10/03/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Vật lí	Nhất	
503	NGUYỄN THANH	HOÀNG	13/07/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Vật lí	Nhì	
504	BÙI LÊ VĂN	TÀI	22/06/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Vật lí	Ba	
505	NGÔ GIA	NGHỊ	20/11/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Vật lí	Ba	
506	NGUYỄN NGỌC THANH	TRÚC	13/04/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Vật lí	Ba	
507	NGUYỄN MINH	NGUYỆT	10/08/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Vật lí	Ba	
508	BÙI NHẤT	HUY	18/12/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Vật lí	KK	
509	LÊ NGỌC	MINH	04/02/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Vật lí	KK	
510	NGUYỄN LONG	ÂN	10/05/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Vật lí	KK	
511	PHAN LỆ KIỀU	UYÊN	17/04/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Vật lí	KK	
512	NGUYỄN THỊ HUYỀN	DIỆU	13/03/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Vật lí	KK	
513	NGUYỄN LÊ THIÊN	ÂN	22/02/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Hoá học	Nhì	
514	ĐỒNG THỊ MỸ	CHUNG	09/03/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Hoá học	Nhì	
515	BÙI THU	HIỀN	02/04/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Hoá học	Ba	
516	NGUYỄN PHAN DUY	NINH	08/11/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Hoá học	Ba	
517	NGUYỄN HOÀNG THANH	ĐỨC	29/11/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Hoá học	Ba	
518	PHẠM XUÂN	ĐẠT	20/05/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Hoá học	Ba	
519	ĐỖ NGÔ THANH	NGÂN	17/11/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Hoá học	Ba	
520	VŨ TRẦN THANH	HẢI	03/04/2009	THPT Trần Quốc Tuấn	Hoá học	KK	
521	HUỲNH QUỐC	DŨNG	28/10/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Hoá học	KK	
522	PHẠM TUẤN	AN	28/09/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Hoá học	KK	
523	NGUYỄN THIÊN	VỸ	11/08/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Hoá học	KK	
524	TRẦN THỊ DIỄM	MY	22/03/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Hoá học	KK	
525	NGUYỄN HUYỀN	DIỆU	11/03/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Sinh học	Ba	
526	LÝ NGUYỄN BẢO	KHANH	22/06/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Sinh học	Ba	
527	NGUYỄN ANH	NGUYỄN	29/06/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Sinh học	Ba	
528	HUỲNH NGUYỄN QUỲNH	THƯ	22/08/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Sinh học	Ba	
529	NGUYỄN TRẦN THANH	NHIÊN	17/03/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Sinh học	KK	
530	LÊ HOÀNG	HUY	24/01/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Sinh học	KK	
531	NGUYỄN THÁI NGỌC	KHUÊ	09/07/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Sinh học	KK	
532	TRỊNH HUYỀN	DUNG	25/05/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Sinh học	KK	
533	NGÔ DƯƠNG KHÁNH	DIỆP	30/07/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Sinh học	KK	

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường/TT	Môn thi	Giải	Ghi chú
534	NGUYỄN ĐỖ BẢO	QUÂN	15/02/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Sinh học	KK	
535	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	11/07/2009	THPT Trần Quốc Tuấn	Sinh học	KK	
536	PHAN BẢO	KHA	25/06/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Ngữ văn	Nhì	
537	PHẠM THỊ TRÀ	MY	09/07/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Ngữ văn	Nhì	
538	NGÔ NGỌC BÍCH	LOAN	27/04/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Ngữ văn	Nhì	
539	TRẦN THỊ PHƯƠNG	DUNG	15/02/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Ngữ văn	Nhì	
540	DƯƠNG NGUYỄN BẢO	NGỌC	11/08/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Ngữ văn	Nhì	
541	NGUYỄN DIỆU	ANH	12/09/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Ngữ văn	Nhì	
542	BÙI NGỌC	HÀ	26/03/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Ngữ văn	Nhì	
543	NGUYỄN TRẦN NHƯ	QUỲNH	11/04/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Ngữ văn	Nhì	
544	ĐẶNG NGUYỄN TRÀ	GIANG	28/09/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Ngữ văn	Ba	
545	VÕ HẠNH	NGUYỄN	26/12/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Ngữ văn	Ba	
546	ĐINH PHẠM THÙY	TRÂM	18/08/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Ngữ văn	Ba	
547	NGUYỄN TRƯỜNG GIA	HÂN	16/10/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Ngữ văn	KK	
548	LÊ HOÀNG MINH	NGUYỆT	24/09/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Ngữ văn	KK	
549	NGUYỄN TRẦN GIA	BẢO	03/10/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Ngữ văn	KK	
550	VÕ NGỌC TRÀ	MY	19/07/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Lịch sử	Nhất	
551	PHẠM GIA	MINH	13/03/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Lịch sử	Nhì	
552	TẠ NGỌC	THIỆN	16/10/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Lịch sử	Nhì	
553	BÙI BẢO	TRINH	23/02/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Lịch sử	Nhì	
554	HUỲNH THỦY	THANH	05/03/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Lịch sử	Nhì	
555	LÊ THỊ THANH	VY	10/07/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Lịch sử	Nhì	
556	LÊ NGUYỄN UYÊN	THY	02/12/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Lịch sử	Nhì	
557	TRẦN HẠNH	NHI	17/07/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Lịch sử	Nhì	
558	NGUYỄN BÍCH PHA	LÊ	09/05/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Lịch sử	Nhì	
559	LÊ ĐOÀN NHƯ	Ý	29/11/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Lịch sử	Nhì	
560	BÙI TRẦN BẢO	NHƯ	20/04/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Lịch sử	Ba	
561	LÊ QUANG	HUY	18/08/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Lịch sử	Ba	
562	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	QUỲNH	02/01/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Lịch sử	Ba	
563	BÙI LƯU GIA	BẢO	20/04/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Lịch sử	Ba	
564	NGUYỄN PHƯƠNG	NAM	19/01/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Lịch sử	Ba	
565	LÊ NGỌC HOÀI	PHƯƠNG	28/04/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Địa lí	Nhì	
566	LÂM HUỲNH	QUANG	28/04/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Địa lí	Ba	
567	TRẦN NGUYỄN KIM	CHI	03/10/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Địa lí	Ba	
568	LÊ A	NA	01/11/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Địa lí	Ba	
569	BÙI ĐÔNG	THY	18/05/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Địa lí	Ba	
570	TRẦN VĂN	THIỆN	08/12/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Địa lí	Ba	
571	PHAN THỊ MINH	THÙY	11/03/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Địa lí	Ba	
572	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	22/12/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Địa lí	KK	
573	VƯƠNG BÙI BÍCH	HUYỀN	14/05/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Địa lí	KK	
574	TRẦN NHẬT TÚ	QUYÊN	01/02/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Địa lí	KK	
575	NGÔ VĂN	KHÁNH	10/05/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Tiếng Anh	Nhì	
576	NGÔ HỮU CHIẾN	THẮNG	02/08/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Tiếng Anh	Ba	
577	ĐÀO LÊ NGỌC	HUYỀN	21/09/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Tiếng Anh	Ba	
578	NGUYỄN THÙY	DUNG	30/10/2009	THPT Trần Quốc Tuấn	Tiếng Anh	Ba	
579	HUỲNH LAN	ANH	26/09/2009	THPT Trần Quốc Tuấn	Tiếng Anh	Ba	
580	HUỲNH NGUYỄN GIA	KHẢI	29/09/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Tiếng Anh	KK	
581	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	09/03/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Tiếng Anh	KK	
582	PHAN HUỲNH HỒNG	UYÊN	20/03/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Tiếng Anh	KK	

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường/TT	Môn thi	Giải	Ghi chú
583	BÙI GIA	HUNG	16/09/2009	THPT Trần Quốc Tuấn	Tiếng Anh	KK	
584	NGUYỄN THỊ AN	KHÁNH	09/03/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Tiếng Anh	KK	
585	TRƯỜNG THỊ THẢO	NGÂN	06/09/2009	THPT Trần Quốc Tuấn	Tiếng Anh	KK	
586	TÀNG BẢO	NGỌC	21/06/2009	THPT Trần Quốc Tuấn	Tiếng Anh	KK	
587	HUỖNH ĐĂNG	KHÔI	02/08/2009	THPT Trần Quốc Tuấn	Tin học	Nhì	
588	NGUYỄN PHÚC	NINH	01/02/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Tin học	Nhì	
589	HÀ NHẬT	MINH	10/10/2009	THPT Trần Quốc Tuấn	Tin học	Nhì	
590	VŨ NGỌC	THÁI	13/03/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Tin học	KK	
591	CAO NGUYỄN	THÁI	18/07/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Tin học	KK	
592	NGUYỄN LÊ NGỌC	TIẾN	06/11/2008	THPT Trần Quốc Tuấn	Tin học	KK	
593	TRẦN NHƯ TRÍ	DŨNG	25/03/2009	THPT Trần Quốc Tuấn	Tin học	KK	
594	DƯƠNG PHÚ	KIÊN	04/06/2008	THPT Lê Trung Đình	Vật lí	Ba	
595	HUỖNH VĂN	KHÔI	10/08/2008	THPT Lê Trung Đình	Vật lí	KK	
596	HUỖNH THIÊN	NHÂN	20/10/2008	THPT Lê Trung Đình	Hoá học	Ba	
597	NGUYỄN THANH BẢO	NGỌC	25/11/2008	THPT Lê Trung Đình	Ngữ văn	Nhì	
598	NGUYỄN DUY	ÂN	13/11/2008	THPT Lê Trung Đình	Ngữ văn	Ba	
599	LÊ TUYẾT	NHI	14/02/2008	THPT Lê Trung Đình	Ngữ văn	Ba	
600	ĐINH THỊ KHÁNH	NGUYỄN	24/11/2009	THPT Lê Trung Đình	Ngữ văn	KK	
601	TRẦN NGUYỄN THIÊN	AN	19/06/2008	THPT Lê Trung Đình	Ngữ văn	KK	
602	HỒ LÊ TRÚC	QUỖNH	23/11/2008	THPT Lê Trung Đình	Lịch sử	Nhất	
603	HỒ BẢO	NGỌC	04/03/2008	THPT Lê Trung Đình	Lịch sử	Nhì	
604	NGUYỄN NGỌC	HOÀNG	22/10/2008	THPT Lê Trung Đình	Lịch sử	Nhì	
605	PHẠM TUẤN	THÀNH	16/09/2008	THPT Lê Trung Đình	Lịch sử	Nhì	
606	NGÔ VÕ UYÊN	TRINH	09/01/2008	THPT Lê Trung Đình	Lịch sử	Nhì	
607	NGUYỄN MINH BẢO	THY	14/12/2008	THPT Lê Trung Đình	Lịch sử	Ba	
608	HỒ NHẬT	ANH	30/09/2008	THPT Lê Trung Đình	Lịch sử	Ba	
609	TRƯỜNG MỸ	VY	28/03/2008	THPT Lê Trung Đình	Lịch sử	Ba	
610	TRẦN KHÁNH	LY	02/11/2008	THPT Lê Trung Đình	Lịch sử	Ba	
611	LÊ HOÀNG KIỀU	VY	29/01/2008	THPT Lê Trung Đình	Lịch sử	Ba	
612	ĐỖ THỊ YẾN	KHÔI	05/11/2008	THPT Lê Trung Đình	Lịch sử	Ba	
613	NGUYỄN BẢO	NGÂN	15/12/2008	THPT Lê Trung Đình	Lịch sử	Ba	
614	DƯƠNG TRẦN BẢO	CHÂU	16/08/2008	THPT Lê Trung Đình	Lịch sử	KK	
615	BÙI ĐẶNG THANH	HẢI	11/05/2008	THPT Lê Trung Đình	Lịch sử	KK	
616	NGUYỄN NGUYỄN	CHƯƠNG	08/05/2008	THPT Lê Trung Đình	Địa lí	Nhì	
617	NGUYỄN LÊ NGỌC	MINH	22/04/2008	THPT Lê Trung Đình	Địa lí	Ba	
618	LÊ THÀNH	HUY	04/07/2008	THPT Lê Trung Đình	Địa lí	KK	
619	NGUYỄN HỮU THIÊN	VĂN	04/08/2009	THPT Lê Trung Đình	Tiếng Anh	KK	
620	TRẦN ĐÌNH TRÍ	NGUYỄN	22/12/2007	THPT Lê Trung Đình	Tin học	Ba	
621	TRỊNH CÔNG	HẬU	18/07/2008	THPT Lê Trung Đình	Tin học	KK	
622	PHẠM HOÀNG BÁ	THIÊN	09/09/2008	THPT Hoàng Văn Thụ	Lịch sử	KK	
623	ĐINH GIA	BẢO	02/01/2008	IEC Quảng Ngãi	Vật lí	Ba	
624	NGUYỄN ĐỖ GIA	PHÚC	15/07/2009	IEC Quảng Ngãi	Ngữ văn	Nhì	
625	TRẦN NGÔ QUỖNH	TRANG	27/02/2008	IEC Quảng Ngãi	Lịch sử	KK	
626	NGUYỄN TRUNG	TÍN	12/09/2009	IEC Quảng Ngãi	Địa lí	KK	
627	HUỖNH NGỌC BẢO	THY	07/04/2009	IEC Quảng Ngãi	Địa lí	KK	
628	NGUYỄN TRIỀU	AN	29/08/2009	IEC Quảng Ngãi	Tiếng Anh	KK	
629	LÊ THỊ MỸ	HOÀNG	03/11/2009	IEC Quảng Ngãi	Tiếng Anh	KK	
630	ĐOÀN NGUYỄN BẢO	NGỌC	19/02/2009	IEC Quảng Ngãi	Tiếng Anh	KK	
631	HỒ TRẦN A	NA	21/02/2008	PTDTNT THPT Tĩnh	Ngữ văn	Nhì	

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường/TT	Môn thi	Giải	Ghi chú
632	HỒ THỊ THANH	TUYẾT	16/01/2008	PTDTNT THPT Tỉnh	Ngữ văn	Nhì	
633	HỒ THỊ LY	NA	01/04/2008	PTDTNT THPT Tỉnh	Ngữ văn	KK	
634	HỒ THANH	KỶ	15/07/2008	PTDTNT THPT Tỉnh	Lịch sử	KK	
635	NGÔ TRẦN HỮU	DANH	16/09/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Toán	Nhất	
636	NGUYỄN THỊ NGỌC	MỸ	25/04/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Toán	Ba	
637	HUỖNH THỊ NGỌC	HÂN	22/10/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Toán	Ba	
638	ĐÀO TRÚC	QUỖNH	05/11/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Vật lí	Ba	
639	PHAN MINH	HOÀNG	24/12/2009	THPT số 1 Tư Nghĩa	Vật lí	Ba	
640	NGUYỄN TUỜNG KHÁNH	TOÀN	03/06/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Vật lí	Ba	
641	ĐẶNG QUỐC	TOÀN	13/11/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Vật lí	KK	
642	LÊ VĂN	VUI	02/02/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Vật lí	KK	
643	LÂM LÊ BẢO	DANH	25/01/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Vật lí	KK	
644	PHẠM HỒNG	TÍNH	19/05/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Vật lí	KK	
645	NGUYỄN MẬU CÔNG	DUY	11/01/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Hoá học	KK	
646	HUỖNH KHẮC	HIẾU	13/09/2009	THPT số 1 Tư Nghĩa	Hoá học	KK	
647	LÊ THỊ KIÊN	GIANG	22/09/2009	THPT số 1 Tư Nghĩa	Hoá học	KK	
648	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂN	26/02/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Ngữ văn	Nhì	
649	TRƯỜNG NHƯ	HÀNG	12/12/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Ngữ văn	Nhì	
650	ĐOÀN THẢO	QUYÊN	15/07/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Ngữ văn	Nhì	
651	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	05/05/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Ngữ văn	Ba	
652	HUỖNH NGỌC THÙY	TRANG	12/03/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Ngữ văn	Ba	
653	ĐOÀN BÙI MINH	NGHĨA	15/02/2009	THPT số 1 Tư Nghĩa	Ngữ văn	Ba	
654	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	25/02/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Ngữ văn	Ba	
655	THƯỢNG THỊ MỸ	DUYÊN	23/04/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Ngữ văn	Ba	
656	ĐÀO PHẠM TÂM	NHƯ	24/04/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Ngữ văn	Ba	
657	NGUYỄN TRẦN BẢO	NGỌC	15/07/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Ngữ văn	KK	
658	LÂM THỊ MINH	THANH	14/08/2009	THPT số 1 Tư Nghĩa	Ngữ văn	KK	
659	NGÔ VŨ BÌNH	MINH	13/04/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Ngữ văn	KK	
660	ĐỖ VŨ YẾN	THY	14/11/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Ngữ văn	KK	
661	PHAN HIỂN	NHIÊN	04/04/2009	THPT số 1 Tư Nghĩa	Ngữ văn	KK	
662	PHẠM HOÀNG NGỌC	TUYẾT	17/02/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Ngữ văn	KK	
663	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG	NGÂN	20/08/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Lịch sử	Nhất	
664	MAI LÊ THU	YÊN	30/07/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Lịch sử	Nhì	
665	TIÊU THỊ MỸ	DUYÊN	21/02/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Lịch sử	Nhì	
666	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	08/08/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Lịch sử	Nhì	
667	PHAN THỊ KIM	HOA	05/01/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Lịch sử	Nhì	
668	NGUYỄN CÔNG	TÍNH	06/12/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Lịch sử	Ba	
669	DƯƠNG HOÀNG MY	NA	26/08/2009	THPT số 1 Tư Nghĩa	Lịch sử	Ba	
670	PHAN THỊ MỸ	HẠNH	09/02/2009	THPT số 1 Tư Nghĩa	Lịch sử	Ba	
671	LÊ HỒNG	MINH	27/04/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Lịch sử	Ba	
672	NGUYỄN HOÀNG	MY	18/12/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Lịch sử	Ba	
673	TRẦN ĐÌNH	MẠNH	10/01/2009	THPT số 1 Tư Nghĩa	Lịch sử	Ba	
674	LÊ VĂN	THIỆN	18/10/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Lịch sử	KK	
675	LÊ THỊ THANH	TÚ	02/05/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Lịch sử	KK	
676	VÕ THỊ THU	HIỂN	22/10/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Lịch sử	KK	
677	NGUYỄN THỊ BÍCH	LY	13/03/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Lịch sử	KK	
678	TRẦN LÊ THẢO	NGUYỄN	05/04/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Địa lí	Ba	
679	NGUYỄN TRẦN NGỌC	AN	09/12/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Tiếng Anh	Nhất	
680	PHẠM QUỐC	VINH	23/02/2009	THPT số 1 Tư Nghĩa	Tiếng Anh	Nhì	

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường/TT	Môn thi	Giải	Ghi chú
681	HUỖNH LÊ TRÀ	GIANG	16/02/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Tiếng Anh	KK	
682	TRẦN NGUYỄN THANH	THANH	19/10/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Tiếng Anh	KK	
683	VÕ THỊ MINH	THƯ	26/07/2008	THPT số 1 Tư Nghĩa	Tiếng Anh	KK	
684	PHAN PHƯỚC	LỘC	01/11/2008	THPT Thu Xà	Toán	Ba	
685	LÊ VIỆT	CUÔNG	16/04/2008	THPT Thu Xà	Toán	Ba	
686	TRƯỜNG QUANG	LÊ	26/07/2008	THPT Thu Xà	Toán	KK	
687	TRẦN ANH	TUẤN	03/07/2008	THPT Thu Xà	Vật lí	Ba	
688	PHẠM MINH	THẢO	03/08/2008	THPT Thu Xà	Hoá học	Ba	
689	NGUYỄN CHÍ Ý	THÀNH	06/11/2008	THPT Thu Xà	Hoá học	KK	
690	NGUYỄN TRẦN BẢO	TRẦN	06/07/2008	THPT Thu Xà	Ngữ văn	Ba	
691	DƯ THỊ LỆ	HOA	06/03/2008	THPT Thu Xà	Ngữ văn	KK	
692	LÊ THỊ	HIỀN	03/10/2008	THPT Thu Xà	Lịch sử	Ba	
693	TRẦN THỊ BÍCH	TRINH	03/01/2008	THPT Thu Xà	Lịch sử	KK	
694	NGUYỄN NGỌC NHƯ	PHÚC	24/04/2008	THPT Chu Văn An	Ngữ văn	KK	
695	BÙI THỊ HỒNG	THỦY	03/05/2008	THPT Chu Văn An	Ngữ văn	KK	
696	PHAN NGUYỄN ANH	THƯ	22/09/2008	THPT Chu Văn An	Ngữ văn	KK	
697	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	VY	19/02/2008	THPT Chu Văn An	Lịch sử	KK	
698	TRẦN THỊ KIM	THOA	30/09/2008	THPT Chu Văn An	Địa lí	KK	
699	TRẦN THỊ THANH	HỒNG	16/05/2008	THPT số 2 Tư Nghĩa	Vật lí	Ba	
700	LÊ NGUYỄN KIM	NHI	11/07/2008	THPT số 2 Tư Nghĩa	Vật lí	KK	
701	TRẦN PHẠM NGÂN	HÀ	25/01/2008	THPT số 2 Tư Nghĩa	Hoá học	Nhì	
702	NGUYỄN TẤN	TÀI	19/09/2009	THPT số 2 Tư Nghĩa	Hoá học	Nhì	
703	HỒ THỊ	MAI	01/05/2008	THPT số 2 Tư Nghĩa	Hoá học	Ba	
704	NGUYỄN VY LÊ	NHI	27/02/2008	THPT số 2 Tư Nghĩa	Hoá học	Ba	
705	NGUYỄN BÙI PHƯƠNG	UYÊN	15/11/2009	THPT số 2 Tư Nghĩa	Hoá học	Ba	
706	VÕ KIM	THUYỀN	28/08/2008	THPT số 2 Tư Nghĩa	Hoá học	KK	
707	NGUYỄN LÊ TUYẾT	NHI	01/01/2009	THPT số 2 Tư Nghĩa	Sinh học	Nhì	
708	LÊ THÁI THỦY	TIỀN	23/05/2008	THPT số 2 Tư Nghĩa	Sinh học	Ba	
709	NGUYỄN THÙY	THƯỜNG	25/05/2008	THPT số 2 Tư Nghĩa	Sinh học	KK	
710	NGUYỄN PHƯƠNG	TRINH	06/12/2008	THPT số 2 Tư Nghĩa	Ngữ văn	Nhì	
711	NGUYỄN PHẠM THÙY	DUYÊN	29/02/2008	THPT số 2 Tư Nghĩa	Ngữ văn	Ba	
712	VÕ THỊ MINH	THÁI	13/06/2009	THPT số 2 Tư Nghĩa	Ngữ văn	KK	
713	NGUYỄN THỊ THU	HƯỜNG	17/01/2008	THPT số 2 Tư Nghĩa	Ngữ văn	KK	
714	TRẦN NGUYỄN THẢO	UYÊN	25/03/2008	THPT số 2 Tư Nghĩa	Ngữ văn	KK	
715	NGUYỄN TẤN	TIẾN	24/06/2008	THPT số 2 Tư Nghĩa	Ngữ văn	KK	
716	TRẦN THỊ TUÔNG	VY	31/05/2008	THPT số 2 Tư Nghĩa	Ngữ văn	KK	
717	BẠCH THỊ TUYẾT	LOAN	23/10/2008	THPT số 2 Tư Nghĩa	Lịch sử	Nhì	
718	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	01/10/2008	THPT số 2 Tư Nghĩa	Lịch sử	KK	
719	VÕ NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	16/08/2008	THPT số 2 Tư Nghĩa	Lịch sử	KK	
720	LÊ BÙI THÚY	QUỖNH	08/08/2008	THPT số 2 Tư Nghĩa	Lịch sử	KK	
721	HỒ QUANG	TRUNG	29/03/2008	THPT số 2 Tư Nghĩa	Lịch sử	KK	
722	BẠCH YẾN	NHI	23/11/2009	THPT số 2 Tư Nghĩa	Lịch sử	KK	
723	HÀ ĐOÀN TRỌNG	TOÀN	13/10/2008	THPT số 2 Tư Nghĩa	Địa lí	Ba	
724	LÊ NGUYỄN NGỌC	ÁNH	23/08/2008	THPT số 2 Tư Nghĩa	Địa lí	KK	
725	VÕ ĐÌNH	HUY	16/08/2008	THPT số 2 Tư Nghĩa	Địa lí	KK	
726	TRẦN QUỐC	TRẠNG	04/02/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Toán	Nhất	
727	NGUYỄN HỮU	TÌNH	05/06/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Toán	Ba	
728	BÙI THIÊN	TRIỆU	09/01/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Toán	Ba	
729	ĐÀM BẢO	PHÚC	01/01/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Toán	Ba	

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường/TT	Môn thi	Giải	Ghi chú
730	PHẠM NGỌC	THUẬN	26/06/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Toán	KK	
731	ĐẶNG THÁI	SƠN	17/03/2009	THPT số 2 Mộ Đức	Toán	KK	
732	ĐINH VĂN	TRIẾT	17/06/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Toán	KK	
733	NGUYỄN TRỌNG	KHÔI	25/10/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Toán	KK	
734	LÊ THÁI	PHI	20/09/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Vật lí	Nhì	
735	ĐÀO NGỌC	CÔNG	13/01/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Vật lí	Ba	
736	NGUYỄN ANH	TUẤN	20/04/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Vật lí	Ba	
737	PHẠM TẤN	TIẾN	19/08/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Vật lí	KK	
738	NGUYỄN ĐĂNG THANH	HUY	19/06/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Hoá học	Ba	
739	HUỲNH AN	HÒA	17/07/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Hoá học	Ba	
740	PHẠM TRẦN GIA	PHÁT	10/09/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Hoá học	KK	
741	NGUYỄN VIẾT BÌNH	KHANG	13/01/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Hoá học	KK	
742	PHẠM NGÔ THÙY	TRÂM	21/11/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Sinh học	KK	
743	LƯU MINH	ANH	05/12/2009	THPT số 2 Mộ Đức	Sinh học	KK	
744	LÊ THỊ THANH	HÀNG	22/07/2009	THPT số 2 Mộ Đức	Ngữ văn	Ba	
745	TRẦN THỊ CẨM	UYÊN	11/05/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Ngữ văn	Ba	
746	PHẠM THỊ BÍCH	THAO	01/02/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Ngữ văn	Ba	
747	VÕ THỊ KIM	NGUYỄN	09/02/2009	THPT số 2 Mộ Đức	Ngữ văn	KK	
748	BÙI THỊ THU	PHƯƠNG	25/02/2009	THPT số 2 Mộ Đức	Ngữ văn	KK	
749	HUỲNH NGỌC LINH	ĐA	10/06/2009	THPT số 2 Mộ Đức	Ngữ văn	KK	
750	TRƯỜNG NGỌC	YẾN	19/01/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Lịch sử	Ba	
751	VÕ TẤN	PHÁT	25/09/2009	THPT số 2 Mộ Đức	Lịch sử	KK	
752	HUỲNH THÚY	KIỀU	17/09/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Địa lí	Nhì	
753	PHẠM MỸ	PHƯỢNG	01/02/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Địa lí	Ba	
754	TRẦN THỊ THANH	NHẬT	04/01/2009	THPT số 2 Mộ Đức	Địa lí	Ba	
755	HUỲNH QUỐC	HIẾU	10/08/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Địa lí	KK	
756	TẠ TRÚC	GIANG	24/09/2009	THPT số 2 Mộ Đức	Tiếng Anh	Ba	
757	VÕ NGỌC QUỲNH	NHI	27/07/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Tiếng Anh	Ba	
758	NGUYỄN TIẾN	NAM	02/06/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Tiếng Anh	Ba	
759	NGUYỄN CHÂU	NGÂN	09/09/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Tiếng Anh	KK	
760	NGUYỄN LÊ NGÂN	VIÊN	14/03/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Tiếng Anh	KK	
761	NGUYỄN NGÔ MAI	DUYÊN	15/02/2009	THPT số 2 Mộ Đức	Tiếng Anh	KK	
762	NGUYỄN GIA	HÂN	23/10/2009	THPT số 2 Mộ Đức	Tiếng Anh	KK	
763	NGUYỄN HOÀNG	ĐẠT	16/12/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Tin học	Nhì	
764	NGUYỄN VĂN	VĂN	18/01/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Tin học	Ba	
765	HUỲNH TRUNG TRÍ	KIÊN	29/07/2008	THPT số 2 Mộ Đức	Tin học	KK	
766	NGUYỄN NGÔ GIA	BẢO	26/09/2008	THPT Phạm Văn Đồng	Vật lí	KK	
767	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	21/03/2008	THPT Phạm Văn Đồng	Vật lí	KK	
768	PHẠM THỊ THU	HƯƠNG	21/04/2008	THPT Phạm Văn Đồng	Vật lí	KK	
769	VÕ HOÀNG	HỮU	16/07/2008	THPT Phạm Văn Đồng	Hoá học	KK	
770	VÕ NGỌC THUY	HÀ	11/02/2008	THPT Phạm Văn Đồng	Sinh học	KK	
771	LÊ THỊ ÁNH	DƯƠNG	10/06/2008	THPT Phạm Văn Đồng	Ngữ văn	Ba	
772	TRẦN THỊ THẢO	MY	26/06/2009	THPT Phạm Văn Đồng	Ngữ văn	Ba	
773	ĐỖ ĐÔNG	THÀNH	11/01/2008	THPT Phạm Văn Đồng	Ngữ văn	Ba	
774	PHAN ĐẶNG TRÀ	MY	15/09/2009	THPT Phạm Văn Đồng	Ngữ văn	KK	
775	TRẦN NHƯ HOÀNG	LAM	18/11/2008	THPT Phạm Văn Đồng	Ngữ văn	KK	
776	PHAN BÙI CHÂU	THẢO	10/01/2008	THPT Phạm Văn Đồng	Ngữ văn	KK	
777	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	THUY	01/08/2009	THPT Phạm Văn Đồng	Ngữ văn	KK	
778	CHÂU THUY	VY	02/03/2009	THPT Phạm Văn Đồng	Ngữ văn	KK	

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường/TT	Môn thi	Giải	Ghi chú
779	NGUYỄN ĐÌNH	BÁCH	08/01/2008	THPT Phạm Văn Đồng	Lịch sử	Ba	
780	NGUYỄN THỊ MINH	CHÂU	30/12/2009	THPT Phạm Văn Đồng	Lịch sử	Ba	
781	TRẦN THỊ NGỌC	DIỄM	10/10/2008	THPT Phạm Văn Đồng	Lịch sử	Ba	
782	NGUYỄN THÀNH	NAM	10/11/2008	THPT Phạm Văn Đồng	Lịch sử	KK	
783	PHẠM HOÀNG	HUY	04/01/2009	THPT Phạm Văn Đồng	Địa lí	Nhất	
784	VÕ THỊ MỸ	DUYÊN	01/01/2008	THPT Phạm Văn Đồng	Địa lí	Ba	
785	PHẠM NHƯ	NGỌC	22/07/2008	THPT Phạm Văn Đồng	Địa lí	Ba	
786	PHẠM TẤN	PHÁT	23/09/2009	THPT Phạm Văn Đồng	Địa lí	Ba	
787	TRẦN THỊ NHƯ	QUỲNH	29/06/2008	THPT Phạm Văn Đồng	Địa lí	Ba	
788	CAO NGUYỄN BẢO	THY	14/07/2008	THPT Phạm Văn Đồng	Địa lí	KK	
789	PHÍ GIA	BẢO	10/07/2008	THPT Phạm Văn Đồng	Tiếng Anh	Nhì	
790	PHẠM NGUYỄN HOÀNG	LINH	08/11/2008	THPT Phạm Văn Đồng	Tiếng Anh	Nhì	
791	CAO TIẾN TUẤN	ANH	27/08/2008	THPT Phạm Văn Đồng	Tiếng Anh	Ba	
792	TRẦN NGỌC	ÁNH	25/10/2008	THPT Phạm Văn Đồng	Tiếng Anh	KK	
793	PHÍ GIA	KHÁNH	10/07/2008	THPT Phạm Văn Đồng	Tiếng Anh	KK	
794	TRẦN NGỌC NHƯ	QUỲNH	01/02/2009	THPT Phạm Văn Đồng	Tiếng Anh	KK	
795	PHẠM THỊ KIM	YẾN	15/08/2008	THPT Nguyễn Công Trứ	Ngữ văn	Nhất	
796	ĐOÀN THỊ THÚY	DUYÊN	12/05/2008	THPT Nguyễn Công Trứ	Ngữ văn	Nhì	
797	NGUYỄN LÊ KIM	XUYẾN	05/01/2008	THPT Nguyễn Công Trứ	Ngữ văn	Ba	
798	VÕ THỊ THANH	TUYỀN	18/12/2008	THPT Nguyễn Công Trứ	Ngữ văn	Ba	
799	HUỲNH NGUYỄN NGỌC	HÂN	25/07/2008	THPT Nguyễn Công Trứ	Ngữ văn	Ba	
800	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	29/05/2009	THPT Nguyễn Công Trứ	Ngữ văn	Ba	
801	VÕ HUỲNH ÁNH	NGUYỆT	26/06/2009	THPT Nguyễn Công Trứ	Ngữ văn	Ba	
802	NGUYỄN THỊ HÀ	DUYÊN	21/11/2008	THPT Nguyễn Công Trứ	Lịch sử	Nhì	
803	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	21/11/2008	THPT Nguyễn Công Trứ	Lịch sử	Nhì	
804	NGUYỄN THÀNH	NGHĨA	01/05/2009	THPT Nguyễn Công Trứ	Lịch sử	Nhì	
805	LÊ THỊ	CẨM	26/01/2008	THPT Nguyễn Công Trứ	Lịch sử	Ba	
806	PHAN THỊ THÚY	KIỀU	04/09/2008	THPT Nguyễn Công Trứ	Lịch sử	Ba	
807	DUƠNG THANH	QUÂN	26/10/2008	THPT Nguyễn Công Trứ	Lịch sử	Ba	
808	LÊ	SƠN	19/06/2009	THPT Nguyễn Công Trứ	Lịch sử	Ba	
809	VÕ THỊ NGỌC	LY	27/07/2008	THPT Nguyễn Công Trứ	Lịch sử	Ba	
810	VÕ NỮ MAI	PHƯƠNG	21/10/2009	THPT Nguyễn Công Trứ	Lịch sử	Ba	
811	TRẦN LÊ PHƯƠNG	UYÊN	16/04/2008	THPT Nguyễn Công Trứ	Lịch sử	KK	
812	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	06/04/2009	THPT Nguyễn Công Trứ	Lịch sử	KK	
813	NGUYỄN NGÔ XUÂN	THẢO	05/03/2009	THPT Nguyễn Công Trứ	Lịch sử	KK	
814	TRẦN NHƯ	TỊNH	29/01/2009	THPT Nguyễn Công Trứ	Lịch sử	KK	
815	NGÔ NGUYỄN KIM	PHỤNG	01/06/2008	THPT Nguyễn Công Trứ	Địa lí	Ba	
816	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGUYỆT	09/06/2008	THPT Nguyễn Công Trứ	Địa lí	KK	
817	PHAN THỊ THẢO	VY	22/02/2008	THPT Trần Quang Diệu	Toán	Nhì	
818	LÊ HOÀNG MINH	LÝ	29/06/2008	THPT Trần Quang Diệu	Vật lí	Ba	
819	PHẠM ANH	TUẤN	16/10/2008	THPT Trần Quang Diệu	Vật lí	Ba	
820	NGUYỄN BÁ QUỐC	ĐẠT	29/04/2008	THPT Trần Quang Diệu	Vật lí	KK	
821	PHẠM GIA	BẢO	20/01/2008	THPT Trần Quang Diệu	Hoá học	KK	
822	TRƯỜNG THỊ MỸ	LINH	23/11/2008	THPT Trần Quang Diệu	Hoá học	KK	
823	NGUYỄN ĐÌNH	PHÁP	09/06/2008	THPT Trần Quang Diệu	Hoá học	KK	
824	PHAN TRẦN THANH	HƯỜNG	04/07/2008	THPT Trần Quang Diệu	Ngữ văn	Nhì	
825	TRỊNH BẢO	NGHI	05/04/2008	THPT Trần Quang Diệu	Ngữ văn	Ba	
826	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	VY	07/05/2009	THPT Trần Quang Diệu	Ngữ văn	Ba	
827	THỐI NGỌC TRÂN	CHÂU	15/04/2008	THPT Trần Quang Diệu	Ngữ văn	KK	

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường/TT	Môn thi	Giải	Ghi chú
828	NGUYỄN HUỖNH	QUANG	19/01/2009	THPT Trần Quang Diệu	Lịch sử	Ba	
829	PHAN THẾ	LĨNH	03/07/2008	THPT Trần Quang Diệu	Địa lí	Ba	
830	NGUYỄN THỊ BẢO	TRÂN	04/06/2008	THPT Trần Quang Diệu	Địa lí	Ba	
831	PHẠM HỒNG	SƠN	06/09/2008	THPT Trần Quang Diệu	Địa lí	KK	
832	NGUYỄN HUỖNH DIỄM	TRINH	27/08/2008	THPT Trần Quang Diệu	Địa lí	KK	
833	LÊ ĐỨC	ANH	11/05/2009	THPT Trần Quang Diệu	Địa lí	KK	
834	TRẦN THỊ DIỄM	KIỀU	26/02/2008	THPT Trần Quang Diệu	Địa lí	KK	
835	HUỖNH TRỌNG	HIẾU	04/01/2009	THPT Trần Quang Diệu	Tiếng Anh	KK	
836	PHẠM GIA	BẢO	07/11/2008	THPT Trần Quang Diệu	Tiếng Anh	KK	
837	MAI HỮU	LUẬN	02/02/2008	THPT Trần Quang Diệu	Tin học	Ba	
838	PHẠM QUỐC	BẢO	23/03/2008	THPT Trần Quang Diệu	Tin học	Ba	
839	BÙI LÊ BẢO	LUÂN	13/11/2008	THPT Trần Quang Diệu	Tin học	Ba	
840	TRẦN QUỐC	VƯƠNG	23/06/2008	THPT Trần Quang Diệu	Tin học	KK	
841	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRỌNG	14/08/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Toán	Nhì	
842	NGUYỄN UYẾN	UYẾN	16/05/2009	THPT số 1 Đức Phổ	Toán	Ba	
843	PHAN PHONG	NHÃ	13/07/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Toán	KK	
844	TRẦN XUÂN	LỊCH	02/01/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Vật lí	Nhì	
845	ĐỖ TUẤN	VŨ	31/10/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Vật lí	Ba	
846	PHẠM DIỄM	HÀNG	13/01/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Vật lí	KK	
847	VÕ NGỌC THÙY	TIÊN	04/01/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Vật lí	KK	
848	HOÀNG MINH	KIÊN	04/08/2009	THPT số 1 Đức Phổ	Hoá học	Nhất	
849	ĐỖ THANH	HÀ	27/06/2009	THPT số 1 Đức Phổ	Hoá học	Nhì	
850	LÊ KHÁNH	ĐOAN	12/08/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Hoá học	Nhì	
851	NGUYỄN ĐĂNG	LÂM	27/08/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Hoá học	Ba	
852	ĐOÀN KỲ	ANH	21/04/2009	THPT số 1 Đức Phổ	Hoá học	KK	
853	VÕ NGUYỄN QUỐC	TRUNG	17/06/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Sinh học	KK	
854	VÕ LÊ NGỌC	ÁNH	20/06/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Sinh học	KK	
855	NGUYỄN NHẬT	HẠ	28/01/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Sinh học	KK	
856	LÊ THỊ NGỌC	PHÚ	24/11/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Sinh học	KK	
857	NGUYỄN THỊ BÍCH	CẨM	11/06/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Sinh học	KK	
858	LÊ VÕ YẾN	NHI	27/02/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Ngữ văn	Nhì	
859	NGUYỄN NGỌC THẢO	VY	15/07/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Ngữ văn	Ba	
860	NGUYỄN THỊ BÍCH	HÀNG	13/08/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Ngữ văn	Ba	
861	NGUYỄN SINH ÁNH	DIỄM	22/03/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Ngữ văn	Ba	
862	NGUYỄN NHI	QUYÊN	08/03/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Ngữ văn	KK	
863	TÔ ÁNH	VIÊN	30/08/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Ngữ văn	KK	
864	LÊ DIỄM TRÚC	LY	29/10/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Lịch sử	Ba	
865	NGUYỄN DƯƠNG THÙY	DUYÊN	10/06/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Lịch sử	KK	
866	BÙI KIM	NGÂN	25/06/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Lịch sử	KK	
867	TRẦN NGUYỄN THIÊN	QUỲNH	19/08/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Lịch sử	KK	
868	PHAN THỊ YẾN	VY	18/12/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Địa lí	Ba	
869	TRƯỜNG THỊ BẢO	TRÂM	25/01/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Địa lí	KK	
870	LÊ THỊ PHƯƠNG	YẾN	21/09/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Địa lí	KK	
871	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	PHÚ	01/03/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Tiếng Anh	Ba	
872	VÕ TRẦN BẢO	LY	11/03/2009	THPT số 1 Đức Phổ	Tiếng Anh	KK	
873	VÕ TRẦN TUẤN	NGUYỄN	01/08/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Tiếng Anh	KK	
874	NGUYỄN TRẦN NHƯ	QUỲNH	27/10/2008	THPT số 1 Đức Phổ	Tiếng Anh	KK	
875	NGUYỄN THỊ KIM	TUYẾN	26/02/2008	THPT Lương Thế Vinh	Sinh học	KK	
876	LÊ THỊ THÚY	HIỀN	29/04/2008	THPT Lương Thế Vinh	Lịch sử	Ba	

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường/TT	Môn thi	Giải	Ghi chú
877	HUỖNH VẦN	ĐẢM	20/01/2008	THPT Lương Thế Vinh	Lịch sử	KK	
878	HUỖNH THỊ NHƯ	QUỖNH	11/02/2008	THPT Lương Thế Vinh	Lịch sử	KK	
879	NGÔ ANH	LUẬN	12/02/2008	THPT Lương Thế Vinh	Địa lí	KK	
880	NGUYỄN ĐỨC	TÂM	22/11/2008	THPT Số 2 Đức Phổ	Toán	Ba	
881	VÕ NHƯ	QUỖNH	25/08/2008	THPT Số 2 Đức Phổ	Sinh học	Ba	
882	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	04/03/2009	THPT Số 2 Đức Phổ	Sinh học	KK	
883	LÊ MINH	TRIẾT	16/01/2008	THPT Số 2 Đức Phổ	Sinh học	KK	
884	HUỖNH THỊ THÚY	HÀNG	23/03/2009	THPT Số 2 Đức Phổ	Lịch sử	Nhì	
885	NGUYỄN LÂM	QUỖNH	07/04/2008	THPT Số 2 Đức Phổ	Địa lí	Nhất	
886	MAI THỊ THẢO	NHI	17/03/2009	THPT Số 2 Đức Phổ	Địa lí	Nhì	
887	PHẠM HỒNG	AN	25/04/2008	THPT Số 2 Đức Phổ	Địa lí	Ba	
888	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	08/10/2008	THPT Số 2 Đức Phổ	Địa lí	KK	
889	NGUYỄN KHẮC	THẮNG	26/08/2008	THPT Số 2 Đức Phổ	Tiếng Anh	KK	
890	PHẠM ĐĂNG	QUÂN	16/04/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Toán	Nhất	
891	NGUYỄN GIA	BẢO	06/08/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Toán	Ba	
892	PHẠM LÊ	BIÊN	10/11/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Toán	KK	
893	CAO BÁ	NHÂN	04/09/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Toán	KK	
894	TRƯỜNG HẢI	NAM	22/02/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Toán	KK	
895	PHAN THỊ KIỀU	HOANH	01/02/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Vật lí	KK	
896	VÕ TẤN	TIẾN	16/08/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Vật lí	KK	
897	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	01/11/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Vật lí	KK	
898	VÕ TẤN	HÚY	04/12/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Vật lí	KK	
899	NGUYỄN THỊ QUỖNH	NHƯ	10/10/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Hoá học	Nhì	
900	NGUYỄN LÊ THÀNH	ĐẠT	09/09/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Hoá học	Nhì	
901	ĐẶNG THỊ CẨM	TÚ	01/04/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Hoá học	Ba	
902	NGUYỄN MINH	CHƯƠNG	09/01/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Hoá học	Ba	
903	NGUYỄN VĂN	CHÍNH	25/09/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Hoá học	Ba	
904	NGUYỄN NGỌC TIỂU	HẠ	01/01/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Hoá học	KK	
905	LÊ THỊ MINH	THƯ	18/08/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Hoá học	KK	
906	LÊ PHẠM VY	OANH	01/12/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Sinh học	Nhì	
907	NGUYỄN HỮU MINH	QUÂN	28/08/2009	THPT số 1 Nghĩa Hành	Sinh học	Ba	
908	NGUYỄN HOÀNG	DUYÊN	26/05/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Sinh học	KK	
909	NGUYỄN CHÍ	KIÊN	03/01/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Ngữ văn	Ba	
910	NGUYỄN HOÀNG YẾN	NHI	20/01/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Ngữ văn	KK	
911	TIÊU THỊ NGỌC	PHÚC	07/04/2009	THPT số 1 Nghĩa Hành	Ngữ văn	KK	
912	LÂM THỊ HOÀNG	VY	27/10/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Ngữ văn	KK	
913	ĐOÀN NGUYỄN CẨM	LY	16/08/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Ngữ văn	KK	
914	ĐÀM MỸ	LÀI	18/04/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Lịch sử	Ba	
915	VẦN THỊ TUỒNG	VI	14/09/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Lịch sử	KK	
916	VÕ NGỌC	TÂM	03/12/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Lịch sử	KK	
917	BÙI NHẬT CẨM	TÚ	17/12/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Lịch sử	KK	
918	NGUYỄN ĐỨC	NHẬT	23/02/2009	THPT số 1 Nghĩa Hành	Lịch sử	KK	
919	TRẦN LƯƠNG TÚ	NHƯ	07/06/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Địa lí	Ba	
920	NGUYỄN THỊ DU	LY	25/06/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Địa lí	Ba	
921	VÕ HÀ PHƯƠNG	THẢO	09/06/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Địa lí	KK	
922	ĐINH NGUYỄN MỸ	PHƯƠNG	30/12/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Địa lí	KK	
923	HUỖNH NGỌC KHÁNH	LINH	22/05/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Tiếng Anh	Nhì	
924	VÕ ĐOÀN UYÊN	NHI	19/02/2009	THPT số 1 Nghĩa Hành	Tiếng Anh	Ba	
925	LÝ NGUYỄN ANH	THƠ	25/11/2009	THPT số 1 Nghĩa Hành	Tiếng Anh	Ba	

STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường/TT	Môn thi	Giải	Ghi chú
926	PHAN THỊ NGỌC	BÍCH	22/10/2009	THPT số 1 Nghĩa Hành	Tiếng Anh	Ba	
927	CHU HIỀN	NHI	23/09/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Tiếng Anh	KK	
928	NGUYỄN TRẦN THẢO	LY	02/06/2009	THPT số 1 Nghĩa Hành	Tiếng Anh	KK	
929	NGUYỄN THỊ MỸ	THƯƠNG	30/09/2008	THPT số 1 Nghĩa Hành	Tiếng Anh	KK	
930	TRẦN TẤN	KHÔI	19/07/2009	THPT số 1 Nghĩa Hành	Tiếng Anh	KK	
931	VÕ HỮU	TRỰC	15/01/2009	THPT số 1 Nghĩa Hành	Tiếng Anh	KK	
932	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	09/12/2009	THPT Nguyễn Công Phương	Ngữ văn	KK	
933	LÊ HOÀNG KIM	YẾN	22/04/2008	THPT Nguyễn Công Phương	Ngữ văn	KK	
934	ĐẶNG NGUYỄN	ĐẠI	27/03/2008	THPT Minh Long	Địa lí	KK	
935	NGUYỄN VIỆT	TÙNG	01/03/2008	THPT số 2 Nghĩa Hành	Vật lí	KK	
936	BÙI THỊ THANH	TRÚC	08/02/2008	THPT số 2 Nghĩa Hành	Vật lí	KK	
937	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	18/11/2008	THPT số 2 Nghĩa Hành	Sinh học	Nhì	
938	HUỲNH THANH	THẢO	20/02/2008	THPT số 2 Nghĩa Hành	Ngữ văn	Ba	
939	TRẦN KHÁNH	LY	06/05/2008	THPT số 2 Nghĩa Hành	Ngữ văn	KK	
940	NGUYỄN THANH	HIỀN	21/04/2008	THPT số 2 Nghĩa Hành	Lịch sử	KK	
941	TRƯỜNG THỊ NGỌC	DIỄM	11/05/2008	THPT số 2 Nghĩa Hành	Lịch sử	KK	
942	VÕ THÁI MAI	UYÊN	07/04/2008	THPT Ba Tơ	Sinh học	KK	
943	LÊ CAO HỒNG	NGỌC	14/09/2008	THPT Ba Tơ	Ngữ văn	Nhì	
944	ĐINH THỊ BIÊN	THÙY	31/10/2008	THPT Ba Tơ	Ngữ văn	KK	
945	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	13/10/2008	THPT Quang Trung	Ngữ văn	Ba	
946	NGUYỄN LÊ NHÃ	Ý	05/10/2008	THPT Quang Trung	Ngữ văn	KK	
947	ĐINH THÙY HẢI	YẾN	17/07/2008	THPT Quang Trung	Ngữ văn	KK	
948	HUỲNH VƯƠNG PHƯƠNG	UYÊN	02/05/2008	THPT Quang Trung	Ngữ văn	KK	
949	TRẦN NGUYỄN HƯƠNG	TRÀ	21/01/2009	THPT Quang Trung	Tiếng Anh	KK	
950	ĐINH NHẠC	HUYỀN	31/10/2008	THPT Sơn Hà	Ngữ văn	KK	
951	LÊ THỊ MỸ	KIỀU	01/01/2008	THPT Sơn Hà	Ngữ văn	KK	
952	ĐINH THỊ	SEO	20/05/2008	THPT Sơn Hà	Lịch sử	KK	
953	PHÙNG THỊ PHƯƠNG	HOA	30/05/2008	THPT Sơn Hà	Tiếng Anh	KK	
954	HUỲNH THỊ	MAI	09/01/2008	THCS-THPT Phạm Kiệt	Ngữ văn	Ba	
955	NGUYỄN THỊ THU	TRINH	28/10/2008	THCS-THPT Phạm Kiệt	Ngữ văn	KK	
956	TRẦN ANH	ĐỨC	19/11/2008	THPT Trà Bồng	Vật lí	Ba	
957	VÕ MINH	ĐỨC	02/02/2008	THPT Trà Bồng	Vật lí	Ba	
958	TRẦN THỊ KIM	LIÊN	28/05/2008	THPT Trà Bồng	Ngữ văn	KK	
959	TRẦN THỊ ÁI	LIÊN	07/06/2008	THPT Trà Bồng	Tiếng Anh	KK	
960	HUỲNH VĂN CAO	THIỆN	19/03/2008	THPT Trà Bồng	Tin học	KK	
961	NGUYỄN THỊ MỸ	LỘC	15/09/2008	THPT Lý Sơn	Lịch sử	KK	
962	TRẦN ĐỨC	PHÁT	14/06/2008	THPT Lý Sơn	Lịch sử	KK	
963	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	06/11/2008	THPT Lý Sơn	Lịch sử	KK	
964	NGUYỄN THỊ THU	KIỀU	14/07/2008	THCS&THPT Phó Mục Gia	Ngữ văn	Ba	
965	PHAN ĐỖ THỊ KIM	THƯ	11/02/2008	THCS&THPT Phó Mục Gia	Ngữ văn	Ba	
966	TẠ THỊ THANH	THUYỀN	28/12/2008	THCS&THPT Phó Mục Gia	Lịch sử	Nhì	
967	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	QUỲNH	06/02/2007	THCS&THPT Phó Mục Gia	Lịch sử	KK	

Danh sách này có: **967** thí sinh đoạt giải

Trong đó: **43** Giải nhất; **167** Giải nhì; **344** Giải ba; **413** Giải KK.